

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh, năm 2020

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-TTg ngày 28/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”;

Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-BYT ngày 03/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban Quản lý Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BYT ngày 15/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Sổ tay Hướng dẫn thực hiện Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” sử dụng vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là PPMU Trà Vinh);

Căn cứ Công văn số 22/GSD-KH ngày 11/8/2020 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Bộ Y tế về việc góp ý kế hoạch năm 2020;

Trên cơ sở ý kiến không phản đối 29/9/2020 của Ngân hàng Thế giới về nội dung góp ý Kế hoạch hoạt động năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch hoạt động Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh (PPMU Trà Vinh) năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án:

Tên tiếng Việt: “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh.

Tên tiếng Anh: Investing and innovating for Tra Vinh grassroots health service delivery (viết tắt: Tra Vinh GSD).

2. Đơn vị thực hiện:

2.1. Cơ quan chủ quản dự án chung: Bộ Y tế

- Địa chỉ liên lạc: Số 138A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 024.62732215. Số Fax: 024.62732215.

Bộ Y tế là cơ quan chủ quản dự án chung và thông qua Ban Quản lý dự án Trung ương do Bộ Y tế thành lập (CPMU) chịu trách nhiệm điều phối triển khai và quản lý dự án. Vai trò chung của Bộ Y tế là tổ chức thực hiện hiệu quả dự án, thực hiện những cam kết với nhà tài trợ và các quy định về quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Chính phủ.

2.2. Cơ quan chủ quản dự án thành phần: UBND tỉnh Trà Vinh

- Địa chỉ liên lạc: Số 01, đường 19/5, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 0294.3855892. Số Fax: 0294.3855895.

- Email: travinh@chinhphu.vn

2.3. Chủ dự án thành phần: Sở Y tế tỉnh Trà Vinh

- Địa chỉ liên lạc: 16A, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 0294.3862399. Số Fax: 0294.3864225.

- Email: vpsyttv@gmail.com

2.4. Đơn vị thực hiện dự án:

- Ban Quản lý Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” do Bộ Y tế thành lập (CPMU).

- Ban Quản lý Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh (PPMU Trà Vinh), được thành lập tại Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới (Worldbank - WB)

4. Thời gian thực hiện dự án: 5 năm (từ năm 2020 đến năm 2024).

5. Địa điểm thực hiện dự án:

- Dự án tổng thể được thực hiện tại Trung ương và 13 tỉnh, gồm: Hà Giang, Bắc Kạn, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Quảng Trị, Ninh Thuận, Hậu Giang, Bạc Liêu và Long An.

- Tại tỉnh Trà Vinh, dự án thực hiện tại 8/9 huyện, thị xã, thành phố; bao gồm thị xã Duyên Hải và 7 huyện: Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cần, Cầu Ngang, Trà Cú và huyện Duyên Hải.

6. Mục tiêu của dự án:

6.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của dự án là nâng cao chất lượng và hiệu suất sử dụng dịch vụ y tế của mạng lưới y tế cơ sở tại các tỉnh. Hỗ trợ cải thiện các dịch vụ dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu; ưu tiên các đối tượng là bà mẹ trẻ em, người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, dân tộc thiểu số góp phần đảm bảo sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và cải thiện chất lượng sống của người dân.

6.2. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, bao gồm xây mới và nâng cấp cho 29 trạm y tế xã (TYT) thuộc tỉnh Trà Vinh, cung cấp trang thiết bị cho toàn bộ các xã theo nhu cầu hỗ trợ để đạt được các tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cung cấp trang thiết bị thiết thực, bao gồm tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cho các TYT xã, Trung tâm Y tế huyện (TTYT) nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở về các nội dung chuyên môn bao gồm truyền thông giáo dục sức khỏe; bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh, dịch; kiểm tra phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm; khám chữa bệnh,...cho đội ngũ cán bộ y tế xã bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, y sĩ, dược sĩ,...

- Đổi mới hoạt động tại TYT xã bao gồm các hoạt động bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh, dịch; kiểm tra phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường; khám chữa bệnh,...theo nguyên lý y học gia đình và mô hình TYT xã điểm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng, áp dụng một số chính sách nhằm tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh tại TYT xã và kết nối với TTYT huyện đa chức năng và các tuyến trên.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2020

1. Mục tiêu:

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án: Thành lập Ban Quản lý dự án, làm con dấu, mở tài khoản,...

- Triển khai hội thảo giới thiệu chung về quy mô, hình thức hoạt động của dự án.

- Khảo sát khả năng, nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, gồm: xây mới 05 TYT xã và nâng cấp 02 TYT xã của tỉnh.

- Khảo sát nhu cầu thực tế cung cấp trang thiết bị thiết thực, bao gồm: tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cho các TYT xã và TTYT huyện nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở.

- Khảo sát nhu cầu thực tế đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở về các nội dung chuyên môn, gồm: truyền thông giáo dục sức khỏe; bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh, dịch; kiểm tra phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm; khám bệnh,

chữa bệnh,...cho đội ngũ cán bộ y tế xã, bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, y sĩ, dược sĩ,...

2. Các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được trong năm 2020:

2.1. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho mạng lưới y tế cơ sở

- Các hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Hoàn thành Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 05/8/2020 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh.

- Các hoạt động đấu thầu triển khai thi công cần đạt được trong năm 2020:

- + Xây mới Trạm Y tế xã An Trường A, huyện Càng Long.
- + Xây mới Trạm Y tế xã Nhị Long, huyện Càng Long.
- + Xây mới Trạm Y tế xã Long Hòa, huyện Châu Thành.
- + Xây mới Trạm Y tế xã Long Hiệp, huyện Trà Cú.
- + Xây mới Trạm Y tế xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú.
- + Sửa chữa, nâng cấp 02 Trạm Y tế xã (Bình Phú, Đức Mỹ), huyện Càng Long.

2.2. Cung cấp trang thiết bị, đào tạo và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực của TYT xã trong quản lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên

Năm 2020 cần lập kế hoạch cho các hoạt động sau:

- Khảo sát nhu cầu thực tế cung cấp trang thiết bị thiết thực đối với 71 TYT xã và 08 TTYT huyện, thị xã.

- Khảo sát nhu cầu thực tế cần đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở của 71 TYT xã và 08 TTYT huyện, thị xã.

- Khảo sát lập danh sách đào tạo nhân viên y tế khám, cấp và các cán bộ cần cập nhật kiến thức hàng năm.

2.3. Quản lý dự án

- Thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh, tuyển chọn cán bộ tham gia dự án tuyển tỉnh và lựa chọn cán bộ đầu mối tuyển huyện.

- Hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính dự án năm 2020; kế hoạch khảo sát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các hoạt động quản lý và giám sát dự án.

III. Kế hoạch tài chính năm 2020

Năm 2020 là năm khởi động dự án, sử dụng vốn vay và vốn đối ứng để đầu tư cơ sở vật chất cho mạng lưới y tế cơ sở và quản lý điều phối dự án.

Tổng số vốn: 422.961 USD, tương đương 9.799.976.829 đồng (tỷ giá quy đổi tạm tính 1 USD = 23.170 VNĐ), trong đó:

1. Hợp phần 1:

Tăng cường cơ sở vật chất cho mạng lưới y tế cơ sở thuộc địa bàn dự án (xây mới 5 TYT và sửa chữa nâng cấp 02 TYT), với số kinh phí là: 421.131 USD (tương đương 9.757.567.149 đồng), bao gồm các hoạt động:

1.1. Chi phí chuẩn bị đầu tư, khảo sát là: 37.377 USD (tương đương 866.000.000 đồng), đã thanh toán từ nguồn vốn đối ứng.

1.2. Chi phí thực hiện đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán là: 88.770 USD (tương đương 2.056.800.000 đồng), đã thanh toán từ nguồn vốn đối ứng.

1.3. Chi phí đấu thầu, triển khai thi công là: 294.984 USD (tương đương 6.834.767.149 đồng), trong đó:

- Vốn ODA là: 250.258 USD, tương đương 5.798.472.737 đồng;
- Vốn đối ứng là: 44.726 USD, tương đương 1.036.294.412 đồng.

Chuẩn bị thực hiện trong quý IV/2020.

2. Hợp phần 3:

Chi phí các hoạt động quản lý và điều phối dự án là: 1.830 USD (tương đương 42.409.680 đồng), sử dụng nguồn vốn đối ứng.

(Đính kèm Phụ lục 01 và 02)

IV. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Y tế, Ban Quản lý Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh (PPMU Trà Vinh) tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế (qua CPMU).

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những điểm chưa phù hợp, giao Sở Y tế, PPMU Trà Vinh nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CPMU (Bộ Y tế);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, TC, KHĐT;
- BLĐVP. UBND tỉnh;
- PPMU Trà Vinh;
- UBND các huyện, thị xã;
- TTYT các huyện, thị xã;
- Các Phòng: KGVX, KT;
- Lưu VT, Phòng CNXD. 05

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

UBND TỈNH TRÀ VINH
Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển
hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số **54** /KH-UBND ngày **18** tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị tính: USD

	Tên hợp phần	Kinh phí đề xuất phê duyệt năm 2020		Tổng Kế hoạch năm 2020
		Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	
		1	2	3= (1+2)
Hợp phần I	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất	287.394	1.126.160	1.413.554
Hợp phần II	Cung cấp trang thiết bị, đào tạo, và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực của TYT xã trong quản lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên	-	-	-
Hợp phần III	Hỗ trợ xây dựng chính sách thí điểm các sáng kiến, quản lý và điều phối dự án	69.925	-	69.925
Tổng cộng		357.319	1.126.160	1.483.479

UBND TỈNH TRÀ VINH
Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống
cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở



PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Tỷ giá 1USD = 23 170VND

Đơn vị tính USD

Mã hoạt động	Nội dung hoạt động	Đầu ra dự kiến	Kế hoạch kinh phí dự án					Dự kiến giải ngân 2020			Đơn vị thực hiện	Thời gian triển khai 2020						Ghi chú
			TS		ODA			DL	TS			T07	T08	T09	T10	T11	T12	
			USD	Tương ứng VND	TS	XD CB	HCSN		USD	Tương ứng VND								
			1 - (C-5)	2 - (D-5)	3	4	5	6	7									
	Tổng kinh phí		1.483.479	34.372.195.283	1.126.160	1.126.160	-	357.319	422.961	9.799.976.829								
I.	Hợp phần 1. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho mạng lưới y tế cơ sở thuộc địa bàn dự án (Xây mới 5 TYT, sửa chữa nâng cấp 2 TYT)		1.413.554	32.752.026.370	1.126.160	1.126.160	-	287.394	421.131	9.757.567.149	PPMU							
1.1.	<i>Các hoạt động: Chuẩn bị đầu tư, khảo sát,...</i>		37.979	879.945.026	-	-	-	37.979	37.377	866.000.000								
1.1.1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt	19.422	450.000.000				19.422	19.422	450.000.000	PPMU						Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 24/3/2019	
1.1.2	Khảo sát địa hình, đo vẽ hiện trạng	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt	17.264	400.000.000				17.264	17.264	400.000.000	PPMU						Quyết định số 279/QĐ-SYT ngày 24/3/2019	
1.1.3	Giám sát khảo sát địa hình, đo vẽ hiện trạng	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt	691	16.000.000				691	691	16.000.000	PPMU						Quyết định số 280/QĐ-SYT ngày 24/3/2019	
1.1.4	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt	602	13.945.026				602			PPMU						Công văn số 16/KQTD-SXD ngày 27/3/2019 của Sở Xây dựng	
1.1.5	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt									PPMU						Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
1.1.6	Thành lập Ban quản lý dự án PPMU tại tỉnh	Đã thực hiện hoàn thành và được phê duyệt									PPMU						Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 28/3/2020 của UBND tỉnh	
1.2.	<i>Các hoạt động: Thực hiện đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</i>		89.638	2.076.908.407	-	-	-	89.638	88.770	2.056.800.000	PPMU							
1.2.1	Lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và thực hiện xong công việc mời thầu tư vấn lập thiết kế	121	2.800.000				121	121	2.800.000	PPMU						Quyết định số 844/QĐ-SYT ngày 16/9/2019	
1.2.2	Thẩm định HSMT tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và có kết quả thẩm định HSMT được phê duyệt, phát hành	43	1.000.000				43	43	1.000.000	PPMU						Quyết định số 842/QĐ-SYT ngày 16/9/2019	

Mã hoạt động	Nội dung hoạt động	Đầu ra dự kiến	Kế hoạch kinh phí dự án					Dự kiến giải ngân 2020			Đơn vị thực hiện	Thời gian triển khai 2020						Ghi chú
			TS		ODA			ĐU	TS			T07	T08	T09	T10	T11	T12	
			USD	Tương ứng VND	TS	XD CB	HCSN		USD	Tương ứng VND								
1.2.3	Thẩm định KQLCNT tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và có kết quả thẩm định KQLCNT tư vấn thiết kế phê duyệt	43	1 000 000				43	43	1 000 000	PPMU							
1.2.4	Khảo sát địa chất	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và báo cáo kết quả khảo sát được phê duyệt	21 148	490 000 000				21 148	21 148	490 000 000	PPMU						Quyết định số 833/QĐ-SYT ngày 12/9/2019	
1.2.5	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và hồ sơ thiết kế được phê duyệt	59 517	1 379 000 000				59 517	59 517	1 379 000 000	PPMU						Quyết định số 1154/QĐ-SYT ngày 11/12/2019	
1.2.6	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lựa chọn được nhà thầu, ký hợp đồng tư vấn và báo cáo kết quả thẩm tra được phê duyệt	7 898	183 000 000				7 898	7 898	183 000 000	PPMU						Quyết định số 1382/QĐ-SYT ngày 31/12/2019	
1.2.7	Thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Hoàn thành Báo cáo kết quả thẩm định làm cơ sở phê duyệt thiết kế và dự toán	868	20 108 407				868			PPMU						Công văn số 151/KQĐT-SXD ngày 20/7/2020 của Sở Xây dựng	
1.2.8	Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Được phê duyệt thiết kế và dự toán									PPMU						Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 05/8/2020 của Sở Xây dựng	
1.3.	Các hoạt động đấu thầu triển khai thi công		1.285.937	29.795.172.937	1.126.160	1.126.160		159.777	294.984	6.834.767.149								
1.3.1	Lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu TV-C1-XL1)	Hoàn thành	2 209	51 179 716				2 209	2 209	51 179 716	PPMU			x	x	x		
1.3.2	Thẩm định HSMT, KQLCNT (gói thầu TV-C1-XL1)	Hoàn thành	1 251	28 992 364				1 251	1 251	28 992 364	PPMU			x	x	x		
1.3.3	Giám sát thi công gói thầu TV-C1-XL1	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	29 897	692 724 225				29 897	14 949	346 362 113	PPMU					x	x	
1.3.4	Bảo hiểm xây dựng gói thầu TV-C1-XL1	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	1 291	29 912 945				1 291	1 291	29 912 945	PPMU					x	x	
1.3.5	TV-C1-XL1 Xây dựng và nâng cấp sửa chữa các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đợt 1	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	1 251 289	28 992 363 687	1 126 160	1 126 160		125 129	275 284	6 378 320 011	PPMU					x	x	
	Lô 01 TV-C1-XL 01 01: Xây mới Trạm Y tế xã An Trường A và xã Nhị Long, huyện Càng Long	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	442 775	10 259 098 683	398 498	398 498		44 278	97 411	2 257 001 710	PPMU					x	x	
	Lô 02 TV-C1-XL 01 02: Xây mới Trạm Y tế xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	262 507	6 082 283 923	236 256	236 256		26 251	57 752	1 338 102 463	PPMU					x	x	
	Lô 03 TV-C1-XL 01 03: Xây mới Trạm Y tế xã Long Hiệp và xã An Quang Hữu, huyện Trà Cú	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	392 151	9 086 140 795	352 936	352 936		39 215	86 273	1 998 950 975	PPMU					x	x	
	Lô 04 TV-C1-XL 01 04: Nâng cấp sửa chữa 02 Trạm Y tế xã Bình Phú, Đức Mỹ huyện Càng Long	Đạt 40% tổng giá trị hợp đồng	153 856	3 564 840 286	138 470	138 470		15 386	33 848	784 264 863	PPMU					x	x	
II.	Hợp phần 3. Hỗ trợ xây dựng chính sách, thí điểm các sáng kiến, quản lý và điều phối dự án		69.925	1.620.168.913				69.925	1.830	42.409.680	PPMU						Thực hiện từ năm 2021	

Mã hoạt động	Nội dung hoạt động	Điều kiện dự kiến	Kế hoạch kinh phí dự án					Dự kiến giải ngân 2020		Đơn vị thực hiện	Thời gian triển khai 2020						Ghi chú	
			TS		ODA			ĐU	TS		T07	T08	T09	T10	T11	T12		
			USD	Tương ứng VND	TS	XD CB	HCSN		USD									Tương ứng VND
2.1	Quản lý và điều phối dự án		63.667	1.475.168.913				63.667	1.830	42.409.680	PPMU							Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh
2.1.1	Lương và phụ cấp cho các cán bộ PPMU (bao gồm cả chuyên gia tư vấn cá nhân nếu có)		50.934	1.180.155.170				50.934			PPMU	x	x	x	x	x	x	
2.1.2	Chi thường xuyên...	Thanh toán các chi phí đã thực hiện của năm 2020	12.733	295.033.783				12.733	1.830	42.409.680	PPMU					x	x	x
2.2	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số	Niên yết tại địa phương	-	-							PPMU			x	x	x	x	
2.3	Kế hoạch bảo vệ môi trường	Hoàn thành thủ tục Thuế tư vấn lập	6.258	145.000.000				6.258			PPMU					x	x	
	Ghi chú: - TS: Tổng số - XD CB: Xây dựng cơ bản - HC SN: Hành chính sự nghiệp - ĐU: Đối ứng																	

- Vốn ODA (WB): Chi trả 100% các chi phí xây lắp và thiết bị (tương đương 90% giá gói thầu được duyệt)

- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng: Chi trả các khoản thuế, phí liên quan theo quy định (tương đương 10% giá gói thầu đối với gói thầu xây lắp được duyệt) và 100% đối với các gói thầu tư vấn

Việc phân chia lô gói thầu nêu trên được thực hiện theo địa giới hành chính cấp huyện để thuận tiện quản lý và thực hiện đã đảm bảo các nguyên tắc:

- Tính chất kỹ thuật; (đều là thi công xây mới hoặc nâng cấp sửa chữa)

- Đặc thù địa lý (cự li, địa điểm các TYT gần/xả cách, mức độ thuận lợi về giao thông...)

- Trình tự thực hiện theo thời gian (các TYT dự kiến triển khai đầu thầu, thi công cùng thời điểm)

- Bảo đảm tính đồng bộ của dự án (về mặt kỹ thuật và công nghệ)

- Đảm bảo quy mô gói thầu hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước, địa phương...)

- Giảm thiểu khối lượng công việc bàn giấy và thời gian chuẩn bị và tổ chức LCNT phù hợp với sự phát triển của thị trường